

Số: **313/2019/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 05 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 4, 6 và Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959;
Căn cứ vào Điều 55 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 319/2019/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Nguyễn Văn E**, sinh năm 1940.

Tạm trú: 565A, tổ 9, ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà **Trần Thị Kim X**, sinh năm 1950.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X có 05 con chung cháu Nguyễn Kim L, sinh năm 1971, cháu Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1974, cháu Nguyễn Thị Nữ V, sinh năm 1976, cháu Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1979 và cháu Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1980 đã trưởng thành và có khả năng

lao động, ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X có 05 con chung cháu Nguyễn Kim L, sinh năm 1971, cháu Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1974, cháu Nguyễn Thị Nữ V, sinh năm 1976, cháu Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1979 và cháu Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1980 đã trưởng thành và có khả năng lao động, ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0004077 ngày 25/02/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị Kim X đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Kim Dung